
Bản án số: 11/2018/KDTM-PT
Ngày: 25/01/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Nga
Các Thẩm phán : Bà Ngô Thị Hạnh
: Ông Nguyễn Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân TP Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Ông Nguyễn Trần Thắng – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25/01/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2017/TLPT ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2017/KDTM-ST ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐ-PT ngày 09/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH thương mại và đầu tư VA
Trụ sở: Phòng 401 tòa nhà 133 TH, P. TL, Q. ĐĐ, Hà Nội
Đại diện hợp pháp: Ông Lê G – Giám đốc Công ty.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Bà Phạm Thị H
Trú tại: 12 HC, P. CJ, Q. ĐĐ, Hà Nội
Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc T – Sinh năm 1972
Trú tại: Số 23, ngõ 38 dốc Thọ Lão, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa)

Người kháng cáo: Công ty TNHH Thương mại và đầu tư VA.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các bản khai tại Tòa án, nguyên đơn là Công ty TNHH Thương mại và đầu tư VA do ông Lê G đại diện trình bày:

Công ty TNHH Thương mại và đầu tư VA (Sau đây gọi tắt là Công ty VA) có ký kết các hợp đồng kinh tế với bà Phạm Thị H, địa chỉ: 12 HC, Hà Nội với nội dung như sau: Ngày 10/3/2015 các bên ký hợp đồng kinh tế số 01-1003/2015, theo đó công ty VA bán cho bà H 300 tấn hạt đậu số 2-Mỹ với giá là 10.200 đồng/kg. Ngày 15/3/2015 các bên tiếp tục ký hợp đồng số 01-1503/2015, theo đó Công ty VA bán cho bà H 200 tấn hạt đậu số 2 – Mỹ với giá 10.300 đồng/kg.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Bên mua thanh toán cho bên bán 100% giá trị tiền hàng ngay sau khi nhận hàng xong. Sau khi ký hợp đồng, Công ty VA đã giao đầy đủ hàng như đã cam kết trong hợp đồng, cụ thể: Đến ngày 22/3/2015 Công ty VA đã giao cho bà H 513.239 kg hạt đậu x 10.200 đồng/kg = 5.235.037.700 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã thanh toán được một phần tiền hàng. Theo biên bản hòa giải ngày 08/3/2017 tại tòa án, công ty VA và bà H đều thống nhất số tiền nợ gốc mà bà H còn phải thanh toán là: 202.247.565 đồng. Theo quy định, bà H phải chịu tiền lãi suất nợ quá hạn là 15% và tổng tiền lãi tạm tính đến ngày 15/12/2016 là 519.563.991 đồng.

Tại các bản khai tại Tòa án, bị đơn là bà Phạm Thị H trình bày:

Bà xác nhận có ký kết 02 hợp đồng kinh tế số 01-1003/2015 và số 01-1503/2015 như Công ty VA trình bày là đúng. Bà đã nhận hàng đủ hàng theo hợp đồng và thanh toán cho Công ty VA nhiều đợt vào tài khoản của Công ty tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam. Tuy nhiên, bà cho rằng Công ty VA giao hàng chất lượng không đảm bảo như trong hợp đồng nên khó bán, đồng thời tình hình kinh doanh ngày càng khó khăn nên bà đã nhiều lần điện thoại đề nghị Công ty VA xem xét giảm giá tiền và đã được Công ty đồng ý. Bà xác nhận bà còn nợ Công ty VA 202.247.565 đồng tiền nợ gốc đối với tiền hàng còn thiếu. Nay công ty VA lại khởi kiện bà ra tòa yêu cầu bà trả nợ gốc và lãi. Về yêu cầu này của Công ty bà có ý kiến: Về nợ gốc, bà đề nghị công ty xem xét giảm tiền cho bà đồng thời đề nghị trả dần số nợ gốc trên mỗi tháng là 5.000.000đồng kể từ khi có quyết định của Tòa án cho đến khi trả đủ gốc. Về nợ lãi quá hạn, bà đề nghị Công ty xem xét miễn nợ lãi quá hạn cho bà. Trường hợp công ty không chấp nhận yêu cầu của bà thì đề nghị công ty giao hóa đơn VAT cho bà thì bà sẽ thanh toán tiền lãi kể từ khi bà nhận được hóa đơn VAT.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2017/KDTM-ST ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty VA. Buộc bà Phạm Thị H phải trả cho Công ty VA tiền nợ gốc là 202.247.565 đồng và tiền bồi thường chậm thanh toán là 68.258.553 đồng.

Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm
Ngoài ra bản án còn quyết định về quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 27/7/2017, nguyên đơn là Công ty VA đã nộp đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về phần bồi thường chậm thanh toán, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc bà H phải thanh toán tiền lãi chậm trả là

332.737.803 đồng (tính đến ngày 17/7/2017). Ngày 25/7/2017 bị đơn là bà Phạm Thị H nộp đơn kháng cáo đề nghị tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến: Quá trình tham gia tố tụng của các đương sự, quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán tại cấp phúc thẩm, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng dân sự. Xét kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn: Cả hai bên đương sự đều thừa nhận có ký kết hợp đồng mua bán. Bên mua, bên bán đã thực hiện xong hợp đồng. Tòa án sơ thẩm quyết định phải trả nợ gốc còn thiếu là có căn cứ và tính lãi chậm trả theo liên ba ngân hàng là phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các đương sự. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm không buộc nguyên đơn phải chịu phần án phí không được chấp nhận là không đúng. Đề nghị căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa án sơ thẩm về phần án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở thẩm tra xem xét đầy đủ, toàn diện lời khai của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tố tụng:

Ngày 28/10/2016 Công ty VA nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị H phải thanh toán tiền gốc là lãi đối với số hàng đã ký kết theo 02 hợp đồng. Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn xuất trình 02 hợp đồng kinh tế, điều lệ Công ty

Khoản 1 điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận”. Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết vụ án, xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” là đúng và phù hợp với quy định khoản 1 điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hiệu: Tài liệu, hồ sơ thể hiện các bên đương sự không có bất kỳ yêu cầu nào về áp dụng thời hiệu trước khi Tòa án sơ thẩm giải quyết vụ án nên Tòa án không xét về thời hiệu khởi kiện vụ án theo quy định tại khoản 2 điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hình thức bản án.

Ngày 03/01/2017, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý vụ án. Ngày 17/7/2017 Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm, theo quy định của Nghị quyết 01/2017/NQ-

HĐTP ngày 13/1/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hình thức bản án phải theo mẫu số 52. Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đúng nên cần rút kinh nghiệm về hình thức bản án.

2. Về nội dung : Tại các bản khai và các buổi hòa giải tại Tòa án, Công ty VA và bà H đều thừa nhận hai bên có ký kết hợp đồng kinh tế số 01-1003/2015 ngày 10/3/2015, theo đó công ty VA bán cho bà H 300 tấn hạt đậu số 2-Mỹ với giá là 10.200 đồng/kg và hợp đồng số 01-1503/2015 ngày 15/3/2015, theo đó Công ty VA bán cho bà H 200 tấn hạt đậu số 2 – Mỹ với giá 10.300 đồng/kg. Các bên đều thống nhất các nội dung như đã thỏa thuận trong hợp đồng, bà H hoàn toàn thống nhất số tiền nợ gốc mà bà còn phải trả công ty VA là 202.247.565 đồng (Hai trăm linh hai triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng). Như vậy, yêu cầu của Công ty VA buộc bà H phải thanh toán tiền nợ gốc là 202.247.565 đồng mà bà H cũng đã xác nhận là có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà H khẳng định bà H sẽ thanh toán tiền hàng còn thiếu nếu nguyên đơn xuất hóa đơn giá trị gia tăng theo hợp đồng kinh tế quy định bên bán có trách nhiệm xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bên mua ngay sau khi giao hàng. Đây là trách nhiệm và nghĩa vụ của bên bán.

Bà H cho rằng bà đã điện thoại đề nghị Công ty VA giảm giá do chất lượng hàng hóa chưa đảm bảo đồng thời do tình hình kinh tế khó khăn và đã được đại diện Công ty VA đồng ý nhưng bà không có căn cứ nào chứng minh về việc này. Theo quy định khoản 1 Điều 39 Luật Thương mại, bên mua có quyền từ chối nhận hàng nếu hàng hóa không phù hợp với hợp đồng. Bên mua cũng có quyền kiểm tra hàng hóa trước khi nhận hàng theo quy định tại điều 44 Luật thương mại. Tuy nhiên, việc giao hàng đã được hoàn tất nhưng bà H không có ý kiến gì nên yêu cầu kháng cáo của bà H là không có căn cứ để chấp nhận.

Về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn tính lãi chậm trả đối với bà H: Nội dung hợp đồng đã ký kết giữa hai bên không có sự thỏa thuận về nghĩa vụ thanh toán nếu bên mua vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, nghĩa vụ thanh toán tiền chậm trả theo quy định của pháp luật. Theo đó, điều 306 Luật thương mại quy định: “Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng ... thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả”. Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bà H phải trả lãi xuất chậm trả kể từ thời điểm chốt công nợ là có căn cứ

Theo bảng đối chiếu công nợ của Công ty VA ngày 10/4/2015 có xác nhận của bà Phạm Thị H thể hiện thời điểm chốt công nợ cuối cùng của các bên (không ghi nhận về lãi suất) là ngày 10/4/2015. Như vậy, đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì bị đơn phải thanh toán tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả là từ ngày 10/4/2015 đến ngày 17/7/2017 (tương đương 2 năm 3 tháng). Theo thông báo lãi suất nợ quá hạn hiện nay (đối với khách hàng là doanh nghiệp vay trung hạn) của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Việt Nam là $12 \times 150\% = 18\%/năm$; Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam là $9,6\% \times 140\% = 13,44\%/năm$; Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt

Nam là $10,3\% \times 150\% = 15,45\%/năm$; vậy lãi suất nợ quá hạn trung bình của 3 ngân hàng trên là $15,6\%/năm$. Tuy nhiên, theo đề nghị của Công ty VA về việc áp dụng mức lãi suất là $15\%/năm$. Yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp cần được chấp nhận nên mức bồi thường chậm thanh toán của số tiền nợ gốc: $202.247.565 \times 15\%/năm \times 2,25$ năm (2 năm 3 tháng) = 68.258.553 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của pháp luật để buộc bà H phải thanh toán 202.247.565 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi trên số tiền chậm trả là 68.258.553 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Kháng cáo của nguyên đơn đề nghị bị đơn phải thanh toán tiền lãi trên số tiền chậm trả là 332.737.803 đồng là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm không buộc nguyên đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là không đúng với quy định tại khoản 4 điều 26 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án nên cần sửa bản án sơ thẩm về phần án phí.

Cụ thể giá trị chênh lệch là: $534.985.368 - 270.506.000 = 264.479.368$ đồng

Án phí sơ thẩm là: $264.479.368 \times 5\% = 13.223.968$ đồng.

Công ty TNHH Thương mại và đầu tư VA còn phải chịu 2.000.000 đồng tiền án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền 12.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm Công ty VA đã nộp theo các biên lai số 0004965 ngày 13/12/2016 và số 0005971 ngày 01/8/2017 tại Chi cục thi hành án quận ĐĐ. Công ty TNHH VA còn phải nộp 1.223.968 đồng. Bà H phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng, được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng bà H đã nộp tại biên lai số 0005971 ngày 01/8/2017 tại chi cục thi hành án dân sự quận ĐĐ. Bà H còn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, cụ thể là: $270.506.000 \times 5\% = 13.525.300$ đồng.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự:

QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2017/KDTM ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ về phần án phí.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại và đầu tư VA và không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị H đối với bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2017/KDTM ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ.

Căn cứ: Điều 4; Điều 428 Bộ luật dân sự 2005; Điều 50 Luật thương mại 2005; Các điều: 5,30,37,184, khoản 2 điều 308, điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 điều 26; khoản 1 khoản 2 điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và đầu tư VA

Buộc bà Phạm Thị H phải thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại và đầu tư VA số tiền nợ gốc là 202.247.565 đồng (Hai trăm linh hai triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm sáu mươi lăm đồng) và tiền lãi đối với số tiền chậm trả là 68.258.553 đồng (sáu mươi tám triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn, năm trăm năm mươi ba đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Công ty TNHH Thương mại và đầu tư VA phải chịu 13.223.968 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 2.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm được trừ vào 12.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm Công ty VA đã nộp theo các biên lai số 0004965 ngày 13/12/2016 và số 0005971 ngày 01/8/2017 tại Chi cục thi hành án quận ĐĐ. Công ty TNHH VA còn phải nộp 1.223.968 đồng.

Bà Phạm Thị H phải chịu 13.525.300 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 2.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng bà H đã nộp tại biên lai số 0005971 ngày 01/8/2017 tại chi cục thi hành án dân sự quận ĐĐ

3. Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- VKSND TP Hà Nội
- TAND Q. ĐĐ.
- VKSND Q. ĐĐ
- Cơ quan THADS Q. ĐĐ.
- Các đương sự.
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Nga

